

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Bà Trần Thị Chơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Bà Trần Thị Ngọc Trân

3. Bà Đào Thị Kim Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Danh Tường Vi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh L (tên gọi khác: Sút M), sinh năm 07/02/1995; Nơi sinh tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp C Mỹ, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Danh H, sinh năm 1972 và bà Lý Thị Q, sinh năm 1969; Em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh L:* Luật sư **Lê Trọng H1** - Văn phòng L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Q1 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Danh Hà L1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Danh H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Danh Thị Lan A**, sinh năm 2008.

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Bà **Thị Chúc L2**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Danh Điền**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Lê Thị Trúc L3**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Thị Mỹ N1**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Lê Thị Trúc L3 vắng mặt còn lại đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 11/8/2022, tại nhà ông Danh Hà L1, trú tổ A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang tổ chức uống rượu cùng với Nguyễn Ngọc

Q1, D, Nguyễn Văn Ú, Đ, P. Do không có ly uống rượu nên Đ1 đã sang nhà bà Võ Thị Đ2 (bà ngoại D, hiện gia đình L đang sống chung) đổi diện để mượn ly uống rượu. Uống rượu đến khoảng 11 giờ thì Đ1, Đ và Ú về, chỉ còn Q1 và P ở lại uống rượu đến khoảng 15 giờ thì nghỉ, Q1 tiếp tục đến nhà bà Thị L4 uống rượu tiếp (cặp vách nhà L1), uống được một lúc thì không uống nữa. Lúc này Danh L cũng đi uống rượu nhà ông Danh M1 về (cậu ruột L), Lộc định đi qua nhà Đ1 để hỏi xin đi ngư phủ, đi được một đoạn thì L gặp Q1, do đã say nên L, Q1 đã va vào nhau, hai người đã xảy ra cự cãi nhau, Q1 dùng tay đánh vào mặt L 02 cái, nhưng L không có đánh lại mà bỏ về nhà. Khoảng 16 giờ, L sang nhà L1 để đòi lại cái ly đã cho mượn, Q1 quay lại tìm L1, lúc này do hai người đã có xích mích với nhau nên lại tiếp tục xảy ra cự cãi thì được L1 hòa giải, L bỏ đi về, vào nhà lấy 01 cây dao Thái Lan cán vàng, cầm bằng tay phải, cởi áo đang mặc quần quanh cổ tay, mục đích là để khi có người đánh mình sẽ dùng để làm hung khí đánh nhau. L đứng trong sân nhà chửi Q1, Q1 và L1 cũng đi theo đến trong khu vực hàng rào ở sân nhà, Q1 thách thức “đi ra đây đánh tay đôi với tao”, hai người tiếp tục chửi nhau, bà Lê Thị Trúc L3 đến kéo Q1 ra khỏi hàng rào, tuy nhiên khi L3 vừa đi thì Q1 đã lao vào đánh nhau với L, còn L1 cũng vào can ngăn, L cầm dao bằng tay phải đâm 05 nhát vào người Q1, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng cổ trên hõm ức kích thước 2cm x 0,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào vùng cổ và khoang ngực phải chiều hướng vết thương chéo sang phải và xuống dưới, Q1 bỏ chạy ra ngoài khoảng 50m thì gục xuống, L tiếp tục cầm dao quơ thì L1 đưa tay lên đỡ, trúng vào bàn tay 01 nhát, L1 và L câu giạt nhau thì bị L dùng dao làm rách da 01 đường từ ngực phải qua ngực trái. Thấy L1 và L đang câu giạt ông Đ1, ông Danh B (cha L1) từ trong nhà chạy ra đẩy L ra, Đ1 nhào vào đánh bằng tay, câu giạt với L, lúc này N1 nói “L đâm người ta để pháp luật trừng trị” thì Đ1 buông L ra. Nghe mọi người truy hô Q1 đã chết, L1 chạy đi xem thấy Q1 chết, L1 qua nhà Đ1 lấy 01 cây dao yếm (dao dùng để làm cá trong gia đình) chạy đuổi theo đánh nhau với L, còn L nghe Q1 chết đã bỏ cây dao Thái Lan lại hiện trường, chạy vào nhà lấy 01 cây dao cầm theo bỏ chạy ra phía sau ruộng, sau đó đến Công an xã L để đầu thú. Đ1 cầm dao chạy vào nhà tìm L, thấy ông Danh H đang nằm võng ngủ, Đ1 nghĩ là L nên đã dùng dao chém vào người ông H, ông H đưa tay lên đỡ thì trúng tay gây thương tích.

Tại hiện trường cháu Danh Thị Lan A (con ông Danh Hà L1) ra thấy cây dao rơi tại hiện trường, sợ có người nhặt dao tiếp tục đánh nhau nên đã cầm dao ném xuống sông.

Đối với thương tích của ông Danh Hà L1 do Danh L gây ra, thương tích ông Danh H do Hà L1 gây ra, cả hai người đều đã tự điều trị không yêu cầu giám định, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự cũng như không yêu cầu bồi thường thiệt hại do thương tích gây nên.

Hành vi của Danh Hà L1 và Danh Đ3, mặc dù lúc đầu có tham gia can ngăn, nhưng khi thấy Q1 chết, L1 đã cầm dao tìm chém L nhưng lại gây thương tích cho ông Danh H; hành vi của Danh Đ3 khi thấy L1 bị L gây thương tích thì từ việc can ngăn đã chuyển qua đánh nhau với L, do đó hành vi của Đ3 và L1 đã gây mất trật tự tại địa phương, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã L quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ3 và L1 là phù hợp. Riêng ông Danh B, theo điều tra sau khi vụ án xảy ra ông đã bị bệnh tai biến không còn khả năng để lấy lời khai nên chưa làm rõ hành vi của ông.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, mũi bằng một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, rộng nhất 6,6cm, cán dao ống nhựa màu đen dài 10cm, cán dao dày 1,5cm.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng một lưỡi sắc, trên dao có 2 chữ TT, có chiều dài 35,5cm, phần cán tròn dài 13,5cm, đường kính cán 03cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 08cm, trên lưỡi dao có một vết mẻ gãy cán đầu mũi 8,5cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái võng vải dù màu xanh.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 41/LNK-CSHS, ngày 07/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

Đối với cháu Danh Thị Lan A đã ném xuống sông trước hiện trường vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được (*Bút lục số 22*).

***Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 778/KL-KTHS, ngày 08/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Nguyễn Ngọc Q1 như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Trên người nạn nhân có vết thương dẫn đến tử vong ở vùng trước cổ trên hõm ức kích thước 2cm x 0,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào vùng cổ và khoang ngực phải, chiều hướng vết thương chéo sang phải và xuống dưới gây đứt bán phần động mạch cánh tay đầu. Các vết thương khác chỉ gây đứt da và cơ.

- Tụ máu dưới da và cơ vùng cổ theo vị trí vết thương.
- Tụ máu mặt sau cán xương ức và mặt trước bao tim.
- Khoang phổi phải có khoảng 1500ml máu loãng và 500g máu cục.
- Tim, phổi, gan, lách, thận và ruột không thấy tổn thương.
- Dạ dày không thấy tổn thương, trong dạ dày có thức ăn chưa tiêu hóa.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng trước cổ xuyên thấu ngực gây đứt bán phần động mạch cánh tay đầu.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Nguyễn Ngọc Q1 có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

- *Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSTKG-P2 ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Danh L và bị hại Nguyễn Ngọc Q1, đều có uống rượu và va chạm nhau trên đường đi từ đó cự cãi. Bị hại có đến nhà bị cáo thách thức, còn bị cáo thì lấy dao Thái Lan trong nhà cầm trên tay thủ sẵn. Mặc dù được can ngăn nhưng cả hai vẫn xông vào đánh nhau, bị cáo cầm dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào người bị hại, hậu quả làm bị hại tử vong tại chỗ theo kết luận giám định pháp y nguyên nhân chết, sốc mất máu cấp do vết thương vùng trước cổ xuyên thấu ngực gây đứt bán phần động mạch cánh tay đầu. Do đó, Viện Kiểm sát có đủ căn cứ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Danh L về tội “Giết người” có tính chất côn đồ. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 14 năm tù.

Phản dân sự: Nguyễn Thị Hồng N (mẹ ông Nguyễn Ngọc Q1) được bà Hà Thị G (vợ Q1) ủy quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí,

tổn thất tinh thần, tổng cộng 197.000.000đ (một trăm chín mươi bảy triệu), yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại là Nguyễn Cao T, sinh ngày 06/7/2019; Nguyễn Cao T1, sinh ngày 30/4/2021. Đại diện bị can là ông Danh H (cha ruột L) đã bồi thường cho bà N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Còn lại đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Thống nhất truy tố bị cáo về tội “Giết người”, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế và đầu thú sau khi phạm tội, có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị xem xét lại tình tiết định khung có tính chất cân đỗi đối với bị cáo, bởi vì bị hại có ra tay đánh bị cáo trước, sau khi hai bên đi về, mặc dù được can ngăn nhưng bị hại vẫn đi qua trước nhà bị cáo thách thức mới dẫn đến đánh nhau, bị hại có một phần lỗi trong vụ án này. Từ đó, cần chuyển khung hình phạt xử bị cáo ở khoản 2 Điều 123 BLHS và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại 197.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại 100.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phần đã bồi thường thay bị cáo ông Danh H không có yêu cầu gì.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Danh L khai nhận, bị cáo và bị hại Nguyễn Ngọc Q1 không quen biết nhau. Ngày xảy ra vụ án, sau khi uống rượu hai bên thì có đi ngang va vào nhau, dẫn đến cự cãi, Q1 lấy tay đánh bị cáo 02 cái. Bị cáo chạy về nhà lấy dao cán vàng cầm trên tay, còn Q1 đi qua trước sân nhà thách thức, Danh Hà L1 cũng đi theo can ngăn. Q1 và bị cáo xông vào đánh nhau, bị cáo cầm dao đâm và quơ trúng Q1 và Danh Hà L1 mấy cái nhưng không biết trúng đâu. Bị cáo bỏ dao tại chỗ, nghe nói Q1 chết, bị cáo lấy thêm cây dao rồi bỏ chạy, sau đó lên Công an đầu thú.

[3] Xét về hành vi phạm tội, như lời thừa nhận tại phiên tòa của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Danh L sau khi có cự cãi với bị hại Nguyễn Ngọc Q1 đã dùng dao Thái Lan cán vàng lưỡi bằng kim loại đâm, quơ trúng bị hại nhiều nhát, trong đó có 01 nhát vào vùng dưới cổ sâu vào khoang ngực gây đứt bán phần động mạch cánh tay đầu. Theo kết luận giám định pháp y, bị hại chết do sốc mất máu cấp. Hành vi của bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước C năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tước đi quyền được sống của người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân xảy ra vụ án chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại, trong lúc đi ngang qua có va chạm nhau nhưng để thỏa mãn tính côn đồ xem thường tính mạng người khác của mình, bị cáo chủ động chạy về nhà lấy dao thủ sẵn trên tay, khi bị hại đi qua hai bên xông vào đánh nhau, bị cáo cầm dao đâm một nhát sâu thủng tim và nhiều vết thương khác nữa. Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng quy định. Sau khi xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử cần quyết định mức án tương xứng đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội ra đầu thú và có

tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị và phân trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên về tranh luận đề nghị chuyển khung hình phạt xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS là không phù hợp, HĐXX không chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại thống nhất tại phiên tòa, các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần bằng 197.000.000 đồng, cấp dưỡng 02 con bị hại bằng 100.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản 297.000.000 đồng, trừ 20.000.000 đồng đã bồi thường, còn lại 277.000.000 đồng bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường.

[10] Về ý kiến của đại diện bị hại: Phần bồi thường và mức hình phạt đại diện bị hại yêu cầu là có cơ sở, hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

[12] Về các vấn đề khác của vụ án: Người có liên quan bồi thường thay cho bị cáo không có yêu cầu gì.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường 8.850.000đ (177.000.000 x 5%) và án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Danh L** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Danh L** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam, tạm giữ là ngày 11 tháng 8 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo **Danh L** có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại còn lại cho đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N bằng 277.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, mũi bằng một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, rộng nhất 6,6cm, cán dao ống nhựa màu đen dài 10cm, cán dao dày 1,5cm.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng một lưỡi sắc, trên dao có 2 chữ TT, có chiều dài 35,5cm, phần cán tròn dài 13,5cm, đường kính cán 03cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 08cm, trên lưỡi dao có một vết mẻ gãy cán đầu mũi 8,5cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái võng vải dù màu xanh.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 50/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Danh L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 8.850.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 300.000 đồng.

5. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại được biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2023);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (2);
- Người liên quan (1zs);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền